**CỤC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI**

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 20/2015/TT-NHNN NGÀY 28/10/2015**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quy định tại dự thảo** | **Nội dung điều khoản** | **Ý kiến tham gia** | **Cơ quan, đơn vị** | **Ý kiến của Vụ QLNH** |
| **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-** | **Khoản 1 (Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 5)**  *“1. Thời hạn hiệu lực của văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép tổ chức được thành lập và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày cấp Giấy phép; hoặc*  *2. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng vay nước ngoài giữa bên đi vay nước ngoài và bên cho vay nước ngoài; hoặc thời hạn bên đi vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài.”* | **a) Điểm 1 khoản 1** |  | - Tiếp thu, giữ nguyên quy định về thời hạn Giấy phép tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 20/2015/TT-NHNN: *“1. Thời hạn hiệu lực của văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép tổ chức được thành lập và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài. Trong trường hợp văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép tổ chức được thành lập và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài không quy định thời hạn hiệu lực, thời hạn của Giấy phép tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày cấp Giấy phép”.* |
| - Đề nghị xem xét, sửa đổi theo hướng sau: *"Thời hạn hiệu lực của văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép tố chức được thành lập và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày cấp Giây phép* ***hoặc theo thời hạn cấp phép dài hơn nếu có lý do chính đáng và được NHNN chấp thuận".*** Do một số nước cấp Giấy phép chi nhánh, văn phòng đại diện dài hơn 03 năm (ví dụ: 5 - 10 năm hoặc không xác định thời hạn). Nếu Việt Nam giới hạn cứng thời hạn là 03 năm sẽ gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức khi phải xin lại Giấy phép nhiều lần, không phù hợp với quy định nước sở tại. | Thanh tra NHNN |
| - Khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông đang quy định theo hướng giảm thời gian có hiệu lực của Giấy phép. Quy định này chưa phù hợp với định hướng gia hạn thời gian có hiệu lực của Giấy phép, văn bản châp thuận nêu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP | Văn phòng NHNN |
| - Đề xuất giữ nguyên quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 20/2015/TT-NHNN về thời hạn hiệu lực của Giấy phép. Do việc giới hạn thời gian duy trì tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài tối đa 03 năm như dự thảo sẽ gây bất cập khi TCTD định kỳ phải xin cấp lại Giấy phép, trường hợp không kịp gia hạn dễ dẫn tới gián đoạn hoạt động kinh doanh của mạng lưới CN, VPĐD ở nước ngoài. Đồng thời, điều này ảnh hưởng đến hoạt động điều chuyển vốn giữa các đơn vị ở nước ngoài với TCTD mẹ ở Việt Nam. | VCB |
| - Kiến nghị NHNN giữ nguyên khoản 1 theo Quy định tại Thông tư 20/2025/TT-NHNN để tránh phát sinh nhiều thủ tục hành chính cho các VPĐD đại diện khi xin cấp phép lại sau khi hết hạn. | BIDV |
|  | **b) Điểm 2 khoản 1** |  | - Tiếp thu, việc sửa đổi khoản 2 Điều 5 thành: *“2. Thời hạn bên đi vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài.”* là phù hợp với thực tế và tạo điều kiện thuận lợi cho bên đi vay. Do tài khoản ở nước ngoài được sử dụng để thực hiện khoản vay nước ngoài sẽ được duy trì cho đến khi bên đi vay hoàn thành việc trả nợ khoản vay nước ngoài (theo thực tế khoản vay). Thời điểm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay sẽ được ghi nhận cụ thể tại các văn bản xác nhận đăng ký/đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài (đối với khoản vay thuộc đối tượng xác nhận đăng ký). Cách quy định này sẽ tránh việc phải đăng ký điều chỉnh Giấy phép mở tài khoản mỗi khi phát sinh việc gia hạn khoản vay nước ngoài. |
| - Xem xét lại trường hợp thời hạn của giấy phép là *"thời hạn bên đi vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài"* tại điểm 2 do doanh nghiệp có thể có nhiều khoản vay nước ngoài nên việc theo dõi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ các khoản vay nước ngoài để xác định thời hạn của Giấy phép không phù hợp. | BIDV |
| - Đề xuất điều chỉnh thành: “*2. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng vay nước ngoài giữa bên đi vay nước ngoài và bên cho vay nước ngoài; hoặc thời hạn bên đi vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài* ***theo thỏa thuận cho vay***” và bổ sung quy định rõ trường hợp nào căn cứ vào thời hạn hiệu lực của hợp đồng vay nước ngoài, trường hợp nào căn cứ vào thời hạn bên đi vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ để xem xét thời hạn của Giấy phép. | TP Bank |
| **Khoản 2 (Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 20/2015/TT-NHNN)**  *“ Điều 6. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép*  *……*  *3. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) hoặc được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.*  *4. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản gốc, bản chính*  *…”.* | Đề xuất: (i) Bổ sung hình thức loại tài liệu trong hồ sơ điện tử bao gồm cả bản gốc văn bản điện tử (văn bản điện tử được ký bằng chữ ký số); (ii) Đối với loại hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), đề xuất bổ sung phải *“được ký số bởi cơ quan, tổ chức”* để đảm bảo hồ sơ là “bản sao y”, tương tự như loại hồ sơ bản giấy được chấp nhận theo quy định tại Dự thảo.  Lý do:  (i) Điều 10 Luật Giao dịch điện tử 2023 quy định: *“Trường hợp văn bản được ký số thì thông điệp dữ liệu được sử dụng và có giá trị như bản gốc”.* Khoản 8 Điều 3 Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư quy định: *“Bản gốc văn bản là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy hoặc ký số trên văn bản điện tử”*. Theo đó, trường hợp tài liệu được ký bằng chữ ký số thì tài liệu này chính là bản gốc, có giá trị pháp lý;  (ii) Điều 25 Nghị định 30/2020/NĐ-CP quy định: “*Sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử được thực hiện bằng việc số hóa văn bản giấy và ký số của cơ quan, tổ chức”.* | TP Bank | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 6 như sau:  “*3. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là* ***bản gốc văn bản điện tử****, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF****) được ký số bởi cơ quan, tổ chức*** *hoặc được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.*  ….” |
| - Đề nghị xem xét lại quy định giấy tờ trong hồ sơ giấy là *bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính* . Đồng thời, cân nhắc chỉnh sửa thành đối với bản sao thì phải kèm bản chính để đối chiếu và người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.  Lý do: Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 chỉ quy định bản sao từ số gốc, chứng thực bản sao từ bản chính có giá trị sử dụng thay cho bản chính. | Vụ Thanh toán | Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 4 Điều 6 như sau:  *“4. Các tài liệu trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao từ số gốc, bản sao có chứng thực, bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính”* |
| - Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 thành : *"4. Các tài liệu trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao từ số gốc, bản sao có chứng thực, bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính".* | Văn phòng NHNN |
| **Khoản 7 (Sửa đổi, bổ sung Điều 17 Thông tư 20/2015/TT-NHNN)**  *“2. Tổ chức … phải thực hiện các thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép …*  *- Đối với trường hợp quy định tại mục e khoản 1 Điều này, tổ chức phải nộp hồ sơ trong thời hạn tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Giấy phép hết hạn”.* | Đề nghị xem xét, bổ sung quy định xử lý trong trường hợp tổ chức trong thời hạn tối thiều 30 ngày trước ngày Giấy phép hết hạn **không** nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung Giấy phép mànộp hồ sơ cấp Giấy phép mới (trong đó bao gồm nội dung thay đôi, bổ sung).  Lý do: Nhằm đảm bảo các tổ chức chấp hành nghiêm túc về thời hạn, tránh việc lách quy định trong trường hợp nộp không đúng hạn hoặc không nộp. | Thanh tra NHNN | Không tiếp thu, do TCKT thực hiện gia hạn đối với trường hợp Giấy phép chuẩn bị hết hạn, chưa phát sinh trường hợp TCKT nộp hồ sơ cấp Giấy phép mới. Vì vậy không có cơ sở để quy định xử phạt trong trường hợp này. |
|  | Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 Thông tư 20/2015/TT-NHNN quy định thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi Giấy phép và Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép để phù hợp với khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư 20/2015/TT-NHNN) về thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép và Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép. | NHNN KV8 | Tiếp thu, bổ sung nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 23 Thông tư 20/2015/TT-NHNN như sau:  *“2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi Giấy phép của tổ chức từ người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối) ban hành Quyết định thu hồi Giấy phép, các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép (nếu có) của tổ chức theo Phụ lục số 06 đính kèm Thông tư này.”* |
| **Điều 2: Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN** | **Khoản 3 (Thay thế cụm từ)**  *“Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” tại khoản 2 Điều 24.”* | - Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung khoản 3 Điều 2 dự thảo Thông tư như sau "*3. Thay thế cụm từ "Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng" bằng cụm từ "Thanh tra Ngân hàng Nhà nước****, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dung****" tại Khoản 2 Điều 24".*  Lý do: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng là đơn vị thực hiện giám sát vi mô theo quy định. | Thanh tra NHNN | Tiếp thu ý kiến của Thanh tra NHNN, theo đó, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng là đơn vị thực hiện giám sát vi mô theo quy định, Cục QLNH có chức năng kiểm tra theo quy định tại Thông tư 17/2023/TT-NHNN ngày 25/12/2023. |
| - Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 24 Thông tư số 20/2015/TT-NHNN như sau:*"Thanh tra hoạt động mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này theo quy định của pháp luật và kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này theo thẩm quyền".*  Lý do:Việc mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư này thuộc thầm quyền của Cục QLNH. Cục QLNH có đầy đủ thông tin để thực hiện giám sát và có chức năng kiểm tra theo quy định tại Thông tư 17/2023/TT-NHNN ngày 25/12/2023. Cục QLGS không có thông tin để kiểm tra, giám sát hoạt động mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài. | Cục QLGS TCTD |
| **Khoản 4 (Bãi bỏ một số Điều, khoản)** | Kiến nghị NHNN sửa đổi thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều 12: *"2. Bản sao văn bản của cơ quan có thấm quyền ở Việt Nam về việc cho phép hoặc xác nhận đăng ký việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài*” để đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật.  Lý do: Theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021, trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại điện ở nước ngoài, tổ chức kinh tế không phải làm thủ tục xin giấy phép cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. | BIDV | Tiếp thu, bãi bỏ thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều 12 Thông tư 20/2015/TT-NHNN. |
| Cắt giảm/đơn giản hóa các thành phần hồ sơ TTHC  (i) Cắt giảm các trường thông tin tại các đơn đề nghị đối với các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành  (ii) Đối với phương thức nộp hồ sơ trực tuyến: Cắt giảm thành phần là "Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp..." do dữ liệu khai thác được trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp.  (iii) Cắt giảm các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC do NHNN ban hành, quản lý: Bản sao văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của NHNN Khu vực áp dụng đối với trường hợp khoản vay nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi tại NHNN Khu vực …… | Văn phòng NHNN | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư. |
| **Điều 4. Điều Khoản thi hành** | **Khoản 2 (Quy định chuyển tiếp)** | Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-NHNN mà NHNN đã tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | Vụ Pháp chế | Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Thông tư |
| **Một số ý kiến khác** |  | Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC do TTHC đã được phân cấp cho Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối | Văn phòng NHNN | Tiếp thu, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục QLNH có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ *(phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết 66/NQ-CP là cắt giảm 30% thời gian giải quyết TTHC trong năm 2025)* |
|  | Xây dựng 1 Trang điện tử để hỗ trợ tổ chức đăng ký tài khoản để nộp báo cáo hàng quý. Trường hợp không thể xây dựng trang điện tử thì có thể quy định cho phép việc nộp báo cáo theo phương thức điện tử qua email, cụ thể: sửa đổi tại điểm a Khoản 5 Điều 24:*“Định kỳ hàng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo quý báo cáo, các tổ chức phải gửi báo cáo tình hình sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài (theo mẫu tại phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này) theo phương thức điện tử về địa chỉ hộp thư điện phongngoaite\_qlnh@sbv.gov.vn của Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối) và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực nơi tổ chức đăng ký địa chỉ trụ sở chính”* | NHNN KV2 | Không tiếp thu vì mỗi NHNN chi nhánh tại các khu vực có 1 địa chỉ hộp thư điện tử khác nhau, do đó không thể đưa vào quy định trong Thông tư. |
|  | Ban hành Thông tư mới quy định việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức (đã bao gồm những nội dung cập nhật, sửa đồi, bô sung) thay thế Thông tư 20/2015/TT-NHNN đê đơn giản hóa các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hạn chế phát sinh nhiều văn bản bổ sung, thay thế để dễ nắm bắt và thực hiện. | NHNN KV2 | Không tiếp thu vì: Khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định: “*4. Ban hành văn bản QPPL thay thế văn bản QPPL hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”.* Do đó, Thông tư 20/2015/TT-NHNN không thuộc trường hợp cần ban hành văn bản QPPL thay thế. |
|  | Đề xuất bổ sung hướng dẫn về thủ tục gia hạn, cấp lại Giấy phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài trong trường hợp Giấy phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài ban đầu đã hết hạn. | TP Bank | Không tiếp thu do đã có quy định tại Điều 19 Thông tư 20/2015/TT-NHN về hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép. |